

Bản án số: 09/2024/HS-PT
Ngày: 06 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Tùng

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Văn T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Văn T** - Sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: **Tổ dân phố E, T, huyện N, tỉnh Nam Định**. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: cơ khí; trình độ học vấn: 10/12; con ông **Trần Văn K**, sinh năm 1963 và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1970; có vợ là **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1993, hiện đang ở **T, huyện N**; có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo **Trần Văn T** bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/6/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/6/2023 cho đến nay.

* Bị hại:

1. Ông **Cao Văn B**, sinh năm 1954 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của ông **Cao Văn B**: Bà **Hoàng Thị H1**, sinh năm 1949; Chị **Cao Thị H2**, sinh năm 1983; Anh **Cao Văn B1**, sinh năm 1985; Anh **Cao Văn B2**, sinh năm 1988; Đều có địa chỉ: **Tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện N,**

tỉnh Nam Định; Chị Cao Thị H3, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Cháu Cao Thị Yến N, sinh ngày 12/02/2019 (đã chết)

Đại diện theo pháp luật của cháu Cao Thị Yến N: Chị Cao Thị H2, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà: Bị cáo có mặt, đại diện bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 30 tháng 5 năm 2023, Trần Văn T đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô biển số 99C-00778 đi theo hướng từ cầu L về Ủy ban nhân dân thị trấn Q (N - B) trên đường T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 31+300 thuộc tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định đã xô vào xe đạp do ông Cao Văn B ở tổ dân phố G, thị trấn Q điều khiển đi cùng chiều phía trước, chở sau là cháu Cao Yến N, sinh năm 2019 (cháu ngoại ông B), làm cả hai ngã xuống đường. Hậu quả: cháu Cao Yến N tử vong tại chỗ; ông Cao Văn B bị chấn thương, cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh N, đến 21 giờ cùng ngày tử vong. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Trần Văn T đã đến Công an thị trấn Q đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. (Bút lục số: 10-21, 86, 88-101, 102-103, 107-108, 125-126). Quá trình điều tra, thu giữ của Trần Văn T 01 xe ô tô tải nhãn hiệu SONGHUAJIANG màu trắng, biển số 99C-00778; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật của xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 căn cước công dân. Thu giữ 01 xe đạp màu vàng nâu của ông Cao Văn B.

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số dấu vết chính sau: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km 31+300, đường tỉnh 488 thuộc tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định. Đường hướng B3 – N1, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 7m, chia làm hai chiều đường phân cách bằng vạch sơn đứt đoạn màu trắng. Lề đường phía Đông và phía Tây đều rộng 1,5m, tiếp giáp khu dân cư. Lấy mép đường phía Đông, đường T làm chuẩn để đo các số liệu; lấy cột điện hạ thế số 3.11QN2 dựng ở lề đường phía Đông làm điểm cố định. Trên hiện trường có 02 vết cày. Vết thứ nhất hướng T - Đ, dài 0,9m. Đầu và kết thúc vết cày cách mép đường phía Đông là 2,4m và 2,3m. Vết thứ hai hướng Nam – B, dài 0,55m. Đầu cách mép đường phía Đ là 1,6m và cách gót chân phải nạn nhân là 1,5m. Kết thúc cách mép đường phía Đông là 1,6m và cách trục bánh trước xe đạp là 1,4m. Có 01 vết trượt mô cơ, hướng T - Đ, kích thước (1,6x0,3)m. Đầu cách mép đường

phía Đ là 2,5m, cách điểm kết thúc vết cày thứ nhất 5,6m. Kết thúc cách mép đường phía Đông là 2,3m. Có 01 vết phanh, hướng T - Đ, kích thước (1,6x0,2)m. Đầu cách mép đường phía Đ là 0,7m. Kết thúc trùng với mặt ngoài lớp bánh trước bên phải xe ô tô biển số 99C-00778 và cách mép đường phía Đông là 0,45m.

Xe ô tô biển số 99C-00778, có toàn bộ kính chắn gió phía trước bị lún lõm, kích thước (1,2x0,6)m, tập trung vào hai vết. Vết thứ nhất ở góc bên phải, tâm cách mặt đất 1,5m. Vết thứ hai ở góc dưới bên trái, tâm cách mặt đất 1,2m và cách tâm vết thứ nhất là 0,45m. Mặt ca lăng bị đẩy từ trước về sau, gây móp méo, lún lõm, kích thước (0,7x0,3)m, tâm cách mặt đất 90cm. Gạt nước bên phải bị bung chốt liên kết, rời khỏi phương tiện. Ba đòn sóc bị gãy chốt liên kết, để lộ cán sắt phía trước, kích thước (1,3x0,4)m. Tại vị trí 1/3 ba đòn sóc bên trái bị nứt vỡ, rời một phần kích thước (0,35x0,2)m, phần còn lại trên bề mặt có nhiều vết xước nhựa đa chiều hướng.

Xe đạp có mặt sau chân chống xe (chữ U) bị đẩy từ sau về trước, gây cong vênh, biến dạng, ép sát vào lớp bánh sau, kích thước (20x0,5x0,2)m, trên bề mặt có nhiều vết trầy xước kim loại và bám dính máu. Chấn bụn phía sau bị đẩy từ sau về trước gây cong vênh, biến dạng, ép sát vào lớp bánh sau, kích thước (35x6)cm. T2 cách mặt đất 55cm, trên bề mặt có nhiều vết trầy xước kim loại làm bong tróc sơn. Vành bánh sau bị đẩy từ sau về trước làm cong vênh, biến dạng không rõ hình, gãy 3 nan hoa (9,10,11) theo chiều kim đồng hồ tính từ chân van.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 799/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Cao Văn B chết do sóc đa chấn thương; cơ chế do va đập và trà sát.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 794/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Cao Yến N chết do chấn thương vỡ sập xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; cơ chế do va đập và trà sát.

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại phần đường phía Đông, Km 31+300, đường T, thuộc tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện N (tại vị trí phía trước vết cày thứ nhất). Điểm va chạm là 1/3 ba đòn sóc bên trái xe ô tô biển số 99C-00778 với mặt ngoài phía sau chân chống chữ U của xe đạp.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Do Trần Văn T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, vượt không đảm bảo an toàn vi phạm điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/NĐ-CP ngày 29/12/2019 của Chính phủ và khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2023/HS-ST ngày 01-12-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã quyết định: Căn cứ

vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/6/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 12-12-2023, bị cáo **Trần Văn T** làm đơn kháng cáo với nội dung: Việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án tỉnh xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi bố mẹ già và vợ con. Bị cáo rất ăn năn hối cải và đã cùng gia đình khắc phục hậu quả. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Tại cấp phúc thẩm; bị cáo xuất trình Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của đại diện bị hại tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục làm đơn có xác nhận của chính quyền địa phương là người có nhân thân tốt là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Trần Văn T** từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Khoảng 17 giờ, ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Km 31+300 **đường T, thuộc tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện N, Trần Văn T**, đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô biển số 99C-00778 là xe tải có tải trọng 500 kg đi theo hướng từ **cầu L** về **Ủy ban nhân dân thị trấn Q**, do không chú ý quan sát, vượt không đảm bảo an toàn đã xô vào xe đạp do ông **Cao Văn B** điều khiển đi cùng chiều phía trước chở sau là cháu **Cao Yến N** (cháu ngoại ông **B**), làm cả hai ngã xuống đường và tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo **Trần Văn**

T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “làm chết 02 người” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo với lý do: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi bố mẹ già và vợ con. Bị cáo rất ăn năn hối cải và đã cùng gia đình khắc phục hậu quả. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để quyết định hình phạt; Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo tiếp tục làm đơn có xác nhận của chính quyền địa phương là người có nhân thân tốt, luôn giúp đỡ mọi người xung quanh, là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già, ba người con còn nhỏ; Đại diện của bị hại làm đơn có xác nhận của chính quyền địa phương tiếp tục đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Như vậy, HĐXX xác định đây là những tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; mặt khác HĐXX xác định sự việc tai nạn giao thông là không ai mong muốn. Vì vậy, HĐXX tạo điều kiện để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện sớm được trở về chăm lo cho gia đình và hòa nhập với cộng đồng. Đồng thời, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật; HĐXX quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận, nên người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/6/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo **Trần Văn T** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TA-CA-VKS H. Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS H. Nghĩa Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Mai Anh Tuấn